

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC
NGÀNH ĐÀO TẠO: BÁC SĨ THÚ Y

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
ML01022: CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC (SOCIALISM)

I. Thông tin về học phần

- Học kì: 3
- Tín chỉ: **Tổng số tín chỉ 02 (Lý thuyết 02 – Thực hành 0 - Tự học 06)**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
 - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết
- Giờ tự học: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách:
 - Bộ môn: Kinh tế chính trị - Chủ nghĩa xã hội khoa học
 - Khoa: Khoa học xã hội
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương <input checked="" type="checkbox"/>		Cơ sở ngành <input type="checkbox"/>		Chuyên ngành 1 <input type="checkbox"/>	
Bắt buộc <input checked="" type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>	Bắt buộc <input type="checkbox"/>	Tự chọn <input type="checkbox"/>

- Học phần tiên quyết: ML01021 Kinh tế chính trị Mác – Lênin
- Ngôn ngữ giảng dạy: tiếng Anh Tiếng Việt

II. Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo mà học phần đáp ứng

* Các chuẩn đầu ra và chỉ báo của chương trình đào tạo mà học phần đóng góp:

Chuẩn đầu ra của CTĐT Sau khi hoàn tất chương trình, sinh viên có thể	Chỉ báo của chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo
Kiến thức chung	
PL01.	1.2. Áp dụng kiến thức khoa học xã hội (chính trị, kinh tế) và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào lĩnh vực thú y
Kỹ năng chung	
PL06.	6.2. Vận dụng kỹ năng xây dựng và phát triển quan hệ nội bộ bao gồm thiết lập sự nối kết, giải quyết mâu thuẫn và quan hệ với bên ngoài trong quá trình làm việc nhóm
PL07.	7.3. Ứng xử phù hợp với các bên liên quan trong môi trường đa dạng, tôn trọng sự khác biệt đa văn hóa
Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
PL14.	14.4. Thể hiện tinh thần học tập suốt đời để đáp ứng sự thay đổi nhanh chóng của ngành thú y trong bối cảnh toàn cầu hóa

III. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi của học phần

* **Mục tiêu:**

- Học phần nhằm cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào điều kiện cụ thể Việt Nam.

- Học phần rèn luyện cho người học kỹ năng vận dụng những tri thức có được phân tích những vấn đề cơ bản của môn học trong điều kiện Việt Nam.

- Học phần hình thành cho người học thái độ nghiêm túc trong quá trình học tập, niềm tin vào chế độ xã hội chủ nghĩa và sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam.

*** Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CĐR của CTĐT			
		1.2	6.2	7.3	14.4
		P	I	P	P

Ký hiệu	KQHTMD của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	Chỉ báo CĐR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Áp dụng những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học, đặc biệt là các vấn đề chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội.	1.2
K2	Áp dụng các quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về các vấn đề chính trị - xã hội trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	1.2
Kỹ năng		
K3	Nhận thức các quan điểm sai trái phủ nhận chủ nghĩa Mác – Lênin, sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam	6.2
K4	Vận dụng các tri thức đã học của học phần vào việc giao tiếp, giải quyết các vấn đề chính trị - xã hội ở Việt Nam và thế giới	7.3
Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
K5	Nghiêm túc học tập, tích cực tích lũy tri thức góp phần phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.	14.4

IV. Nội dung tóm tắt của học phần

ML01022 - Chủ nghĩa xã hội khoa học (Tổng số tín chỉ 02: Tổng số tín chỉ lí thuyết 02 – Tổng số tín chỉ thực hành 0 – Tổng số tín chỉ tự học 06).

Mô tả vấn đề nội dung: Học phần này gồm: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học; Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân; Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Dân chủ và nhà nước xã hội chủ nghĩa; Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội; Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội.

V. Phương pháp giảng dạy và học tập

1. Phương pháp giảng dạy

Bảng 1: Phương pháp giảng dạy

KQHTMD PPGD	K1	K2	K3	K4	K5
Thuyết trình	x	x	x	x	x
Nêu vấn đề	x	x			x
Nghiên cứu	x	x	x	x	

trường hợp					
------------	--	--	--	--	--

2. Phương pháp học tập

- Nghe giảng
- Nghiên cứu tài liệu
- Trả lời câu hỏi, trao đổi, thảo luận tại lớp

VI. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: Sinh viên tham dự đủ số tiết theo quy định, chấp hành đúng nội quy học tập.
- Chuẩn bị cho bài giảng: Đọc giáo trình và tài liệu tham khảo trước khi lên lớp; chuẩn bị các câu hỏi để trao đổi, thảo luận tại lớp.
- Thi giữa kì.
- Thi cuối kì.

VII. Đánh giá và cho điểm

1. Thang điểm: 10

2. Điểm trung bình của học phần là tổng điểm của các rubric nhân với trọng số tương ứng của từng rubric

3. Phương pháp đánh giá

Bảng 2. Ma trận đánh giá

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5	Thời gian/tuần học
Đánh giá quá trình (40%)						
Rubric 1. Tham dự lớp (10%)	x	x	x	x	x	Tuần 1-6
Rubric 2. Kiểm tra giữa kỳ (30%)	x	x				Tuần 5-6
Đánh giá cuối kì (60%)						
Rubric 3. Thi cuối kì (60%)	x	x				Theo lịch thi của Học viện

Rubric 1. Tham dự lớp

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8.5 - 10 điểm (A)	Khá 6.5 - 8.4 điểm (C+, B, B+)	Trung bình 4.0 - 6.4 điểm (D, D+, C)	Kém 0 - 3.9 điểm (F)
Thời gian tham dự	80	Không nghỉ buổi học nào	Nghỉ 01 buổi học	Nghỉ 02 buổi học	Nghỉ 03 buổi học
Thái độ tham dự	20	Luôn chú ý và tham gia các hoạt động	Khá chú ý, có tham gia	Có chú ý, ít tham gia	Không chú ý/không tham gia

Rubric 2. Kiểm tra giữa kỳ - Thi tự luận

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân	- CB1: Trình bày nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân theo quan điểm của chủ	K1, K2

	<p>nghĩa Mác – Lênin.</p> <ul style="list-style-type: none"> - CB2: Trình bày địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa. - CB3: Trình bày những đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân. 	
<p>Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - CB4: Trình bày những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội. - CB5: Trình bày tính tất yếu của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. - CB6: Trình bày đặc điểm của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. 	K1, K2

Rubric 3. Thi cuối kỳ - Thi tự luận

Nội dung kiểm tra	Chỉ báo thực hiện của học phần được đánh giá qua câu hỏi	KQHTMĐ của môn học được đánh giá qua câu hỏi
<p>Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p>	<ul style="list-style-type: none"> - CB1: Trình bày nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin. - CB2: Trình bày địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa. - CB3: Trình bày những đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân. 	K1, K2
<p>Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - CB4: Trình bày những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội. - CB5: Trình bày tính tất yếu của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. - CB6: Trình bày đặc điểm của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. 	K1, K2
<p>Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p>	<ul style="list-style-type: none"> - CB7: Trình bày bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. - CB8: Trình bày bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa. 	K1, K2
<p>Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - CB9: Trình bày nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. 	K1, K2
<p>Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - CB10: Trình bày Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin. - CB11: Trình bày quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam. - CB12: Trình bày nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. 	K1, K2
<p>Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>	<ul style="list-style-type: none"> - CB13: Trình bày chức năng cơ bản của gia đình. 	K1, K2

Bảng 3. Chỉ báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần

KQHTMĐ	Chỉ báo thực hiện KQHTMĐ
K1	<ul style="list-style-type: none"> - CB1: Trình bày nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân theo quan điểm của chủ nghĩa Mác – Lênin. - CB2: Trình bày địa vị kinh tế - xã hội của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản chủ nghĩa. - CB3: Trình bày những đặc điểm chính trị - xã hội của giai cấp công nhân. - CB4: Trình bày những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội. - CB5: Trình bày tính tất yếu của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. - CB6: Trình bày đặc điểm của thời kỳ quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội. - CB7: Trình bày bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa. - CB8: Trình bày bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa. - CB9: Trình bày Cương lĩnh dân tộc của chủ nghĩa Mác – Lênin. - CB10: Trình bày nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. - CB11: Trình bày chức năng cơ bản của gia đình.
K2	<ul style="list-style-type: none"> - CB12: Trình bày nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam. - CB13: Trình bày quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam.

4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

Tham dự các buổi học trên lớp: Theo quy định của Học viện.

Tham dự các bài thi: Không làm bài thi giữa kì, nghỉ quá số buổi thì không đủ điều kiện dự thi.

VIII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

- Bộ giáo dục và Đào tạo (2021). Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học.

- Tài liệu tham khảo:

+ Hoàng Chí Bảo (Chủ biên) (2020). Hướng dẫn ôn thi hiệu quả môn Chủ nghĩa xã hội khoa học. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

+ Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh (2018). Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học. Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia Sự thật.

+ Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh (2018). Giáo trình Cao cấp lý luận chính trị Chủ nghĩa xã hội khoa học. Nhà xuất bản Lý luận chính trị.

+ Lê Văn Hùng, Lê Thị Xuân (Đồng chủ biên) (2018). Ngân hàng câu hỏi trắc nghiệm các môn khoa học Mác – Lênin. Nhà xuất bản Nông nghiệp.

IX. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	Chương 1: Nhập môn chủ nghĩa xã hội khoa học	
	A/ Các nội dung chính trên lớp: 2 tiết Nội dung giảng dạy lý thuyết:	
	1.1 . Sự ra đời của chủ nghĩa xã hội khoa học	K1, K2
	1.1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời chủ nghĩa xã hội khoa học	
	1.1.1.1. Điều kiện kinh tế - xã hội	
	1.1.1.2. Tiền đề khoa học tự nhiên và tư tưởng lý luận	

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
1	<p>1.1.2. Vai trò của C. Mác và Ph. Ăngghen</p> <p>1.1.2.1. Sự chuyển biến lập trường triết học và lập trường chính trị</p> <p>1.1.2.2. Ba phát kiến vĩ đại của C. Mác và Ph. Ăngghen</p> <p>1.1.2.3. Tuyên ngôn của Đảng cộng sản đánh dấu sự ra đời của chủ nghĩa cộng sản khoa học</p> <p>1.3. Đối tượng, phương pháp và ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.3.1. Đối tượng nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.3.2. Phương pháp nghiên cứu của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.3.3. Ý nghĩa của việc nghiên cứu chủ nghĩa xã hội khoa học</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 6 tiết</p> <p>1.2. Các giai đoạn phát triển cơ bản của chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.2.1. C. Mác và Ph. Ăngghen phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học</p> <p>1.2.1.1. Thời kỳ từ 1848 đến Công xã Pari (1871)</p> <p>1.2.1.2. Thời kỳ sau Công xã Pari đến 1895</p> <p>1.2.2. Lênin vận dụng và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học trong điều kiện mới</p> <p>1.2.2.1. Thời kỳ trước Cách mạng Tháng Mười Nga</p> <p>1.2.2.2. Thời kỳ sau Cách mạng Tháng Mười Nga</p> <p>1.2.3. Sự vận dụng và phát triển sáng tạo của chủ nghĩa xã hội khoa học từ sau khi Lênin qua đời đến nay</p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp</p>	K1, K2
1, 2	<p>Chương 2: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: 6 tiết</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>2.1. Quan điểm cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin về giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử thế giới của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.1. Khái niệm và đặc điểm của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.2. Nội dung và đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.2.1. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.2.2. Đặc điểm sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.3. Những điều kiện quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.3.1. Điều kiện khách quan quy định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân</p> <p>2.1.3.2. Điều kiện chủ quan đề giai cấp công nhân thực hiện sứ mệnh lịch sử</p> <p>2.2. Giai cấp công nhân và việc thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>2.2.1. Giai cấp công nhân hiện nay</p> <p>2.3. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam</p> <p>2.3.1. Đặc điểm của giai cấp công nhân Việt Nam</p>	K1, K2

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	2.3.2. Nội dung sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân Việt Nam	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 18 tiết</p> <p>2.2.2. Thực hiện sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân trên thế giới hiện nay</p> <p>2.2.2.1. Về nội dung kinh tế - xã hội</p> <p>2.2.2.2. Về nội dung chính trị - xã hội</p> <p>2.2.2.3. Về nội dung văn hóa, tư tưởng</p> <p>2.3.3. Phương hướng và một số giải pháp chủ yếu để xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam hiện nay</p> <p>2.3.3.1. Phương hướng</p> <p>2.3.3.2. Một số giải pháp chủ yếu</p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp</p>	K1, K2
	Chương 3: Chủ nghĩa xã hội và thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	
2, 3	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: 6 tiết</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>3.1. Chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.1.1. Chủ nghĩa xã hội, giai đoạn đầu của hình thái kinh tế - xã hội Cộng sản chủ nghĩa</p> <p>3.1.2. Điều kiện ra đời của chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.1.3. Những đặc trưng cơ bản của chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.2. Thời kỳ quá độ</p> <p>3.2.1. Tính tất yếu khách quan của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.2.2. Đặc điểm của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>3.3. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>3.3.1. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa</p>	K1, K2
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 18 tiết</p> <p>3.3.2. Những đặc trưng của chủ nghĩa xã hội và phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay</p> <p>3.3.2.1. Những đặc trưng bản chất của chủ nghĩa xã hội Việt Nam</p> <p>3.3.2.2. Phương hướng xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam hiện nay</p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập</p>	K1, K2
	Chương 4: Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa	
	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: 4 tiết</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>4.1. Dân chủ và dân chủ xã hội chủ nghĩa</p>	K1, K2

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
3, 4	<p>4.1.1. Dân chủ và sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>4.1.1.1. Quan niệm về dân chủ</p> <p>4.1.2. Dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.1.2.2. Bản chất của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.2. Nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.2.1. Sự ra đời, bản chất, chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.2.1.2. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.2.1.3. Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.3. Dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>4.3.1. Dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p> <p>4.3.2. Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam</p>	
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 12 tiết</p> <p>4.1.1.2. Sự ra đời, phát triển của dân chủ</p> <p>4.1.2.1. Quá trình ra đời của nền dân chủ xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.2.1.1. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.2.2. Mối quan hệ giữa dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa</p> <p>4.3.3. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, xây dựng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p> <p>4.3.3.1. Phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay</p> <p>4.3.3.2. Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa</p> <p>Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp và làm bài tập</p>	K1, K2
4, 5	<p>Chương 5: Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>A/ Các nội dung chính trên lớp: 4 tiết</p> <p>Nội dung giảng dạy lý thuyết:</p> <p>5.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.1.1. Khái niệm và vị trí của cơ cấu xã hội – giai cấp trong cơ cấu xã hội</p> <p>5.1.2. Sự biến đổi có tính quy luật của cơ cấu xã hội giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.3. Cơ cấu xã hội – giai cấp và liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p> <p>5.3.1. Cơ cấu xã hội – giai cấp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>5.3.2. Liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p> <p>5.3.2.1. Nội dung của liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam</p>	K1, K2

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 12 tiết 5.3.2.2. Phương hướng cơ bản để xây dựng cơ cấu xã hội – giai cấp và tăng cường liên minh giai cấp, tầng lớp trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp</p>	K1, K2
5, 6	<p>Chương 6: Vấn đề dân tộc và tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>	
	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: 4 tiết Nội dung giảng dạy lý thuyết: 6.1. Dân tộc trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.1.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về dân tộc 6.1.2. Dân tộc và quan hệ dân tộc ở Việt Nam 6.1.2.1. Đặc điểm dân tộc Việt Nam 6.2. Tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.2.1. Chủ nghĩa Mác – Lênin về tôn giáo 6.2.1.1. Bản chất, nguồn gốc, tính chất của tôn giáo 6.2.1.2. Nguyên tắc giải quyết vấn đề tôn giáo trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 6.2.2. Tôn giáo ở Việt Nam và chính sách tôn giáo của Đảng, Nhà nước ta hiện nay 6.2.2.1. Đặc điểm tôn giáo ở Việt Nam 6.3. Quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam 6.3.1. Đặc điểm quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam</p>	K1, K2
	<p>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 12 tiết 6.1.2.2. Quan điểm và chính sách dân tộc của Đảng, Nhà nước Việt Nam 6.2.2.2. Chính sách của Đảng, Nhà nước Việt Nam đối với tín ngưỡng, tôn giáo hiện nay 6.3.2. Định hướng giải quyết mối quan hệ dân tộc và tôn giáo ở Việt Nam hiện nay Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp</p>	K1, K2
6	<p>Chương 7: Vấn đề gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội</p>	
	<p>A/ Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: 4 tiết Nội dung giảng dạy lý thuyết: 7.1. Khái niệm, vị trí và chức năng của gia đình 7.1.1. Khái niệm gia đình 7.1.2. Vị trí của gia đình trong xã hội 7.1.3. Chức năng cơ bản của gia đình 7.2. Cơ sở xây dựng gia đình trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.2.1. Cơ sở kinh tế - xã hội</p>	K1, K2

Tuần	Nội dung	KQHTMD của học phần
	7.2.2. Cơ sở chính trị - xã hội 7.2.3. Cơ sở văn hóa 7.2.4. Chế độ hôn nhân tiến bộ 7.3. Xây dựng gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội 7.3.1. Sự biến đổi của gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội	
	B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: 12 tiết 7.3.2. Phương hướng cơ bản xây dựng và phát triển gia đình Việt Nam trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội Ôn tập lại các vấn đề giảng viên đã trình bày trên lớp	K1, K2

X. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Phòng học, thực hành: Phải đảm bảo đủ chỗ ngồi cho sinh viên và cung cấp đầy đủ thiết bị phục vụ cho hoạt động giảng dạy và học tập.
- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Máy chiếu, máy vi tính.
- Các phương tiện khác: Loa, mic,...
- E-learning.

TRƯỞNG BỘ MÔN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Lê Thị Kim Thanh

Hà Nội, ngày...05...tháng...8...năm...2022

GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN

(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Sơn

TRƯỞNG KHOA

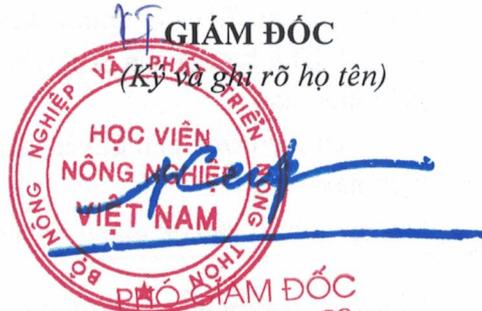
(Ký và ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Thu Hà

GIÁM ĐỐC

(Ký và ghi rõ họ tên)



GS.TS. Phạm Văn Cường

PHỤ LỤC

THÔNG TIN VỀ ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY HỌC PHẦN

Giảng viên phụ trách học phần

Họ và tên: Trương Thị Thu Hạnh	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 318 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0985133717
Email: ttthanh@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Nguyễn Thị Sơn	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 318 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0936292123
Email: ntsonlct@vnua.edu.vn	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email	

Giảng viên giảng dạy học phần

Họ và tên: Hà Thị Yến	Học hàm, học vị: Thạc sĩ
Địa chỉ cơ quan: Phòng 318 – Nhà Hành chính - Học viện Nông nghiệp Việt Nam	Điện thoại liên hệ: 0986252438
Email: hathiyen281@gmail.com	Trang web: http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi
Cách liên lạc với giảng viên: Qua email	

BẢNG TÓM TẮT TƯƠNG THÍCH GIỮA KQHTMĐ, DẠY- HỌC VÀ ĐÁNH GIÁ

KQHTMĐ	K1	K2	K3	K4	K5
DẠY VÀ HỌC					
Thuyết trình	x	x	x	x	x
Nêu vấn đề	x	x			x
Nghiên cứu trường hợp	x	x	x	x	
ĐÁNH GIÁ					
Rubric 1. Tham dự lớp					x
Rubric 2. Kiểm tra giữa kỳ	x	x	x	x	
Rubric 3. Thi cuối kì	x	x	x	x	

LỊCH GẶP SINH VIÊN

- Giáo viên gặp trực tiếp sinh viên trong các buổi học tại giảng đường.
- Giáo viên gặp trực tiếp sinh viên tại văn phòng bộ môn khi sinh viên có nhu cầu.

CÁC LẦN CẢI TIẾN ĐỀ CƯƠNG

- Lần 1: 7/2019: Chính sửa đề cương môn học
- Lần 2: 7/2020: Chính sửa tài liệu tham khảo của môn học
- Lần 3: 7/2021: Chính sửa kết quả học tập mong đợi của học phần
- Lần 4: 7/2022: Chính sửa chi báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần